

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc Bích

Bà Phạm Thị Ngọc Anh

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận L, thành phố H

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm tại Toà án nhân dân quận L và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Lương T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại H. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Lương T và bà Phạm Thị Ch; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1989; đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: 02 tiền án đều chưa được xóa, án số 18/2018/HS-ST ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án số 17/2020/HS-ST ngày 21/4/2020, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Có 1 tiền án số 46/2011/HS-ST ngày 16/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Th xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 27/12/2022, tạm giam ngày 03/01/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 27/12/2022, tổ công tác thuộc Công an phường D, quận L, thành phố H kết hợp với Phòng PC08B Công an thành phố H tuần tra trên tuyến đường D, phường D, quận L, thành phố H. Khi đi đến khu vực trước cổng chùa K – số 5 đường D, phường D, quận L, thành phố H thì phát hiện Lê Lương T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H7 - 0803 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành áp sát, kiểm tra T. Quá trình kiểm tra T đã vứt từ tay phải xuống đất cách chân phải T đang đứng khoảng 01 mét 01 túi nilon màu trắng, kích thước 01x01cm, mép đóng mở màu xanh bên trong chứa 02 chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ công tác đã thu giữ túi nilon cục chứa chất bột trên và thu giữ của T 01 điện thoại di động màu đen dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA đã cũ, số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H7 – 0803. Sau đó, tổ công tác đã đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản Kết luận giám định số 120/KL - KTHS(MT) ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Lương T gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,16 gam, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Lê Lương T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 ngày 27/12/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H7 – 0803 đến khu vực chắn tàu Trần Nguyên H, quận L, thành phố H để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực chắn tàu Trần Nguyên H, T gặp 01 nam giới (không xác định được căn cước lai lịch) ngồi trên xe mô tô hỏi T có muốn mua ma túy Heroine không, T trả lời có, nam giới bảo T đi theo. T điều khiển xe mô tô đi sau nam giới trên đến khu vực phía bên trong cổng chùa Hàng Kênh – số 5 đường D, phường D, quận L, thành phố H thì nam giới dừng lại. T điều khiển xe lại gần, người nam giới nói “100.000 đồng 01 gói”. T hiểu ý nam giới nói 100.000 đồng 01 gói Heroine và đưa cho nam giới trên 100.000 đồng, nam giới đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước 01x01cm có mép đóng mở màu xanh bên trong chứa 02 cục ma túy Heroine. T nhận túi ma túy vừa mua cầm ở tay phải rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi T vừa đi đến khu vực đầu cổng chùa Hàng Kênh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ và thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận L: 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và bỏ bao bì gói còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 120MT/PC09, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA dạng bàn phím đã cũ, số tiền 200.000 đồng.

Bản cáo trạng 61/CT- VKSLC ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Lê Lương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H7 - 0803, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với người nam giới bán ma túy cho T ngày 27/12/2022, T khai không biết lai lịch, địa chỉ. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Lương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Lương T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Lương T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định đã được niêm phong lại trong bao bì thư theo niêm phong số 120MT/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H. Trả lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động màu đen dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 354205102954846 cho bị cáo. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Lương T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 120/KL-KTHS(MT) ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/12/2022, tại khu vực trước cổng chùa K – số 5 D, phường D, quận L, thành phố H, bị cáo Lê Lương T bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,16 gam là Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Nhân thân của bị cáo đã 03 lần bị xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi tập trung cải tạo trở về gia đình và địa phương bị cáo đã không cải sửa tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền án chưa được xóa gồm: Án số 18/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 và án số 17/2020/HS-ST ngày 21/4/2020. Tại bản án số 17/2020/HS-ST bị cáo có hành vi tàng trữ 0,077 gam Heroine. Tuy nhiên do bị cáo đã có 01 tiền án tại bản án số 18/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo ở bản án số 17/2020/HS-ST ngày 21/4/2020. Do đó lần phạm tội này của bị cáo chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và tính chất vụ án như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và như mức đề xuất của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về Xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận L đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong số 120MT/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng. Xét thấy, chiếc điện thoại di động và số tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí. Số ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Lương T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Lương T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Lương T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 12 năm 2022.

Về Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong lại trong bao bì thư theo niêm phong số 120MT/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA dạng bàn phím đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa Công an quận L và Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố H và phiếu ủy nhiệm chỉ được lập ngày 13 tháng 4 năm 2023)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Lương T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo Lê Lương T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận L;
- Công an quận L;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận L;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự